

# VẤN ĐỀ GIỚI VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NỮ TRÍ THỨC VIỆT NAM TRONG THẾ KỶ XXI

*Nguyễn Thị Bích Hà\**

Chúng ta đang sống ở đầu thế kỷ XXI, thế kỷ mới với nhiều dự báo trái ngược, có cả niềm lạc quan và sự lo lắng, cả màu sắc tươi sáng và đen tối. Và ngay ở năm đầu của thế kỷ này chúng ta đã thấy phần nào cả hai mảng màu đó hiển hiện. Chúng ta chuẩn bị gì cho tương lai và đem gì đến với thế kỷ XXI? Đó là cả ngàn năm, vạn năm lịch sử, mà gần nhất là thế kỷ XX với sự đóng góp và thành tựu to lớn của nhân loại, trong đó có sự đóng góp của phụ nữ, một nửa thế giới ở phần nhân văn nhất, nhạy cảm và tiến bộ nhất.

Có thể nói, thế kỷ XX là thế kỷ đấu tranh giải phóng và thắng lợi của những người phụ nữ. Trong đêm trường tăm tối của chế độ phong kiến phương Đông và phương Tây hàng ngàn năm, người phụ nữ bị tước mọi quyền lợi, bị xâm hại và lạm dụng, thậm chí bị sát hại mà những người đàn ông sát hại họ không bị kết tội... Đến thế kỷ XX, càng ngày phụ nữ càng khẳng định vị trí và tài năng của mình trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt cả trong lĩnh vực rất mới mẻ và khó khăn như lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Cuối thế kỷ XIX, khi nhà khoa học nữ người Nga là Kovalpxkaia trở thành Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Nga, một nhà khoa học nam đã thốt lên: “Không biết người ta sẽ còn đưa động vật nào vào Viện Hàn lâm nữa sau khi đã đưa vào đó một người đàn bà”. Thái độ đầy miệt thị và khinh thường đó không át nổi xu thế tiến bộ của nhân loại và sự khẳng định với chiều hướng tích cực của bản thân phụ nữ. Từ đó cho đến nay, trên thế giới đã có 23 phụ nữ được nhận giải Nôben, nhiều nhà khoa học nữ nhận giải thưởng Kovalpxkaia, nhiều phụ nữ trở thành Thủ tướng hay Tổng thống, nhiều người trở thành Viện sĩ Hàn lâm, thậm chí không phải chỉ là Viện sĩ của một nước mà của nhiều nước...

Ở Việt Nam ta, ngay từ thời tiền sử, vai trò của phụ nữ đã được khẳng định với Mẹ Âu Cơ, Mẹ Lúa, các Thánh Mẫu, sau đó là Bà Trưng,

\* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội. Việt Nam.

Bà Triệu, Lê Chân, Thiều Hoa, Dương Vân Nga, Ý Lan, Trần Thị Dung, Bùi Thị Xuân... Lịch sử và huyền thoại cứ đan xen, tương hỗ, hòa quyện, tạo nên hình tượng người phụ nữ Việt Nam từ cổ đến kim tài năng và cơ chỉ, thông minh và lịch lãm, có truyền thống lo toan việc nhà việc nước, “có ngoại xâm thì chống ngoại xâm”, vừa đánh giặc lại vừa chăm lo con cái ruộng vườn. Hiện nay, người phụ nữ Việt Nam hiện đại đã và đang tham gia vào mọi lĩnh vực hoạt động xã hội, không một lĩnh vực nào là xa lạ với họ, ngay cả lĩnh vực khoa học và công nghệ đòi hỏi chất lượng trí tuệ cao. Cho đến cuối thế kỷ XX, Việt Nam đã có 28 nữ giáo sư, 209 phó giáo sư, khoảng 100 nữ tiến sĩ khoa học và 1.600 nữ tiến sĩ. Cũng đã có 27 nữ được nhận giải thưởng Kovalepxkaia về khoa học, nhiều chị được nhận bằng sáng tạo và giải thưởng Nhà nước về khoa học, nhiều chị được nhận bằng sáng tạo và giải thưởng Nhà nước về nghiên cứu và sáng tạo, nhiều chị trở thành chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ khác nhau. Đó là một thay đổi vượt bậc, từ không đến có, từ có ít đến có dồi dào, bề thế cả về lượng và chất của đội ngũ nữ trí thức.

So với phụ nữ nhiều nước trong khu vực và thế giới, phụ nữ Việt Nam mạnh và tham gia công tác xã hội nhiều hơn. Sự phát triển và vai trò của người phụ nữ, nhất là nữ trí thức hiện đại gắn liền với vai trò của Đảng Cộng sản và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay khi thành lập Đảng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất quan tâm đến vấn đề giải phóng phụ nữ, nam nữ bình quyền và chú ý nâng cao trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn cho họ. Người nói: “Muốn giải phóng dân tộc thì phải giải phóng phụ nữ”, Người cũng nói: “Phụ nữ là một lực lượng to lớn trong nhân dân, không có phụ nữ tham gia thì không có một cuộc cách mạng nào có thể thành công”. Tầm nhìn rất hiện đại và tiến bộ đó đã có sự nâng đỡ lớn đối với phụ nữ. Tuy nhiên, bình đẳng giới ở Việt Nam vẫn đang là cuộc đấu tranh gian khổ của phụ nữ và của toàn xã hội. Nữ trí thức, một bộ phận phụ nữ được học hành, có hiểu biết, có cơ hội giao lưu nhiều hơn với phụ nữ năm châu bốn biển, chính là lực lượng phụ nữ đang tham gia tích cực vào sự nghiệp đấu tranh cho bình đẳng giới.

Đối với phụ nữ, những hoạt động lao động nghề nghiệp, hoạt động khoa học không chỉ là phương tiện để tăng thu nhập cho bản thân và gia đình mà còn là một nhu cầu tinh thần, là quyền lợi, niềm vui, là điều kiện để họ tiến bộ, là nơi để thể hiện tất cả năng lực tiềm ẩn của phụ nữ.

Đến năm 2001 ngành y tế có 15 vạn phụ nữ cán bộ trên tổng số 24 vạn cán bộ, chiếm 65%, có 40 chị được phong hàm giáo sư, phó giáo sư, 329 tiến sĩ, 269 thạc sĩ; hàng nghìn chị có trình độ chuyên khoa cấp I, II; nhiều chị đã có tên tuổi nổi tiếng trong ngành y với những danh hiệu như *Bàn tay vàng* hay *Anh hùng Lao động*. Cũng theo điều tra, năm 2001,

ngành Sư phạm có 630.724 nữ cán bộ giáo viên, chiếm 75,62%. Ngành Nông nghiệp nước ta chiếm 80% dân số, trong đó 80% là nữ, trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp có 3 nhà khoa học nữ và 3 tập thể nữ được nhận giải thưởng Kovalepxkaia...

**Số lượng và tỷ lệ nữ trí thức trong khoa học và công nghệ (KH & CN) theo lĩnh vực chuyên môn**

Lĩnh vực	Số lượng người (1000 người)	Tỷ lệ (%)
Khoa học y dược	2.574	27,3
Khoa học nông lâm thủy sản	2.338	24,8
Khoa học kỹ thuật	2.456	26,1
Khoa học xã hội, nhân văn	1.122	11,9
Khoa học tự nhiên	930	9,9
Tổng Cộng	9.420	100

*Nguồn:* trích theo Danh Sơn (chủ biên): *Quan hệ giữa phát triển khoa học và công nghệ với phát triển kinh tế xã hội trong công nghiệp hóa và hiện đại hóa*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1999, tr. 228.

Bằng những cố gắng âm thầm, bền bỉ, dẻo dai, vượt lên trên những khó khăn chung của đất nước cũng như những khó khăn riêng muôn mặt của mỗi người, các chị đã làm được một điều hết sức quý giá, đó là khẳng định vị trí vững chắc của phụ nữ trong lĩnh vực KH&CN, đó là góp tên mình vào một đội ngũ khá hùng hậu của phụ nữ Việt Nam đi lên trong thời kỳ đổi mới, thời kì của nền kinh tế tri thức.

Đi đầu trong đội ngũ trí thức nữ Việt Nam thế kỷ XX có thể kể đến: GS.TSKH Ngô Thị Thuận, GS.TSKH Hoàng Xuân Sính, GS.TSKH Phạm Thị Trân Châu, TS.LS Ngô Bá Thành, GS.BS Dương Thị Cương, GS.TSKH Võ Hồng Anh, GS.TSKH Nguyễn Thị Lê, GS.TSKH Nguyễn Thị Kim Thoa, GS.TS Nguyễn Thị Trâm, GS.TS Đặng Thanh Lê, PGS.TS Nguyễn Thị Hòe, PGS.TS Lê Viết Kim Ba, PGS.TS Nguyễn Thế Trâm, TS. Bùi Thị An, TS. Nguyễn Thị Ngọc Tú...

Trong các lĩnh vực KH&CN hiện nay, không có một ngành nào không có sự tham gia tích cực của nữ trí thức. Tuy nhiên, các lĩnh vực khoa học cơ bản, khoa học tự nhiên như toán học hay vật lý ít nữ tham gia và muộn hơn so với các ngành khoa học khác. Nhưng ngay cả trong những lĩnh vực đó, nhiều công trình khoa học của các chị có tầm cỡ quốc gia và quốc tế, mang lại hiệu quả cao trong ứng dụng, cả trong nghiên cứu lý thuyết, nghiên cứu ứng dụng, giảng dạy và đào tạo.

Tính đến năm 2001, kể cả lực lượng nghiên cứu sáng tạo và lực lượng trực tiếp tạo ra sản phẩm thì lực lượng nữ tham gia lĩnh vực KH&CN chiếm 42,2%, trong đó tỷ lệ nữ trong khoa học tự nhiên là 36,64%, nông lâm thủy sản là 43,42%, khoa học kỹ thuật 33%, khoa học xã hội và nhân văn là 38,27%. Nhiều Phụ nữ được phong hàm giáo sư, phó giáo sư, là tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, chủ trì đề tài khoa học cấp Nhà nước, sáng tạo khoa học... Nhiều sáng kiến của các chị trong KH&CN đã làm lợi cho đất nước nhiều tỷ đồng, góp phần làm thay đổi công nghệ sản xuất, tăng mức sống xã hội, góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân và bảo vệ môi trường lành mạnh, trong sạch.

Nghiên cứu hoạt động KH&CN của phụ nữ tất nhiên không thể giống như hoạt động KH&CN nói chung, bởi muốn hay không thì những hoạt động đó có mang màu sắc giới, bởi những người tham gia hoạt động này luôn phải gánh hai nhiệm vụ không thể coi nhẹ bên nào, đó là công việc gia đình và xã hội. Có lần chúng tôi đặt câu hỏi: “Nếu bây giờ chị đã có thừa tiền để mua mọi cái mình muốn, đi du lịch tất cả những nơi mình thích, thì chị có đi làm không?”. 100% chị em trả lời “có”. Như vậy, được lao động một cách nghiêm túc là nhu cầu và hạnh phúc của phụ nữ ngoài mục tiêu kiếm tiền. Làm thế nào để dung hòa được những nhu cầu ngày càng cao của đời sống cá nhân, đời sống gia đình với những đòi hỏi khe khắt của lao động khoa học công nghệ? Điều này hầu như không bao giờ phải đặt ra với những đồng nghiệp nam, bởi phụ nữ có là nhà khoa học, là công nhân, nông dân hay là gì đi nữa thì cũng vẫn là một người phụ nữ, cũng mang những thiên chức đặc biệt mà tự nguyện hay không họ cũng không thể rời bỏ nó. Đó là thiên chức tái sản xuất nòi giống, thiên chức làm mẹ. Người ta đã nói không sai rằng đối với những đứa trẻ, người mẹ là người thầy đầu tiên, phụ nữ dẫu có tham gia hoạt động khoa học hay chính trị, xã hội cũng không thể xa rời vai trò thiêng liêng ấy. Cái mô hình của nhiều gia đình truyền thống trước đây là chồng đi làm và tham gia công tác xã hội, còn vợ ở nhà chăm sóc gia đình con cái, không còn là mô hình thích hợp với thời đại chúng ta nữa, nhất là khi những tiến bộ của khoa học công nghệ và của quan hệ xã hội đã lay động mọi khía cạnh của sinh hoạt xã hội trong đó có sinh hoạt gia đình.

Chắc chắn thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ có nhiều biến đổi quan trọng. Sự tiến bộ kỳ diệu về tin học dẫn đến sự bùng nổ thông tin tạo ra những bước tiến bất ngờ về KH&CN. Xu hướng toàn cầu hóa ngày càng rõ và trở thành một hướng đi của nhân loại mà không một sức mạnh nào có thể cưỡng lại được. Công nghệ sinh học đã có những thành tựu vượt bậc ở những năm cuối thế kỷ XX... Điều đó vừa mang đến những thuận lợi lớn vừa gây những khó khăn mới, những sức ép lớn đối với chúng ta. Tất nhiên từ thế kỷ XX chuyển sang thế kỷ XXI không phải là sự biến đổi đột biến mà những tiền đề của nó đã xuất hiện ở những năm cuối thế kỷ XX. Nó cho

phép các nhà nghiên cứu có cơ sở khoa học khá chắc chắn để dự báo về những vấn đề của thế kỷ và thiên niên kỷ mới. Trong thế kỷ này, có lẽ nhiều giá trị sẽ được đánh giá lại, người ta sẽ đánh giá sự hơn kém nhau không phải bằng sức mạnh thể lực hoặc bằng sự nặng nhẹ của tài sản mà họ có trong tay, mà chính là bằng năng lực trí tuệ của con người. Sức mạnh đó không đơn thuần chỉ có ý nghĩa xây dựng, cải thiện thế giới mà còn có thể có ý nghĩa phá hủy rất nặng nề nếu nó phục vụ những lợi ích đen tối. Mỗi phát minh khoa học ở một nước sẽ nhanh chóng được cả thế giới biết đến và người ta sẽ nhanh chóng sử dụng lợi ích của nó. Nhưng khi khoa học công nghệ càng phát triển, mặt trái của nó sẽ khiến con người càng trở nên lạnh lùng, thực dụng, vị kỷ, nguyên tắc như những cỗ máy. Nữ trí thức tham gia hoạt động KH&CN sẽ khiến cho hoạt động đó bớt khô khan, máy móc và giàu nhân tính hơn. Đó là cái có thể làm cứu cánh cho hoạt động KH&CN thế kỷ XXI mà ngoài phụ nữ ra không ai có thể thay thế. Thế kỷ XX là thế kỷ phụ nữ được giải phóng, chúng tôi hi vọng rằng, thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ tôn vinh giới phụ nữ, thế kỷ phụ nữ được thể hiện hết mình, phấn đấu cho một thế giới phồn vinh, không bạo lực và chiến tranh, thế kỷ chỉ có tình yêu và sự giàu có.

Để Việt Nam có nhiều nhà khoa học nữ tài ba, nhiều chuyên gia khoa học nữ, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, viết tiếp trang sử vẻ vang của phụ nữ, cần thiết phải xây dựng đội ngũ nữ trí thức vững mạnh. Do nhiều nguyên nhân, việc xây dựng đội ngũ nữ trí thức nói chung luôn đứng trước thử thách lớn. Các nữ trí thức luôn gặp mâu thuẫn giữa việc nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học với chức năng làm vợ, làm mẹ trong gia đình; những định kiến xã hội về “nam tôn nữ ty”, “khôn ngoan cũng thể đàn bà, dẫu rằng vụng dại cũng là đàn ông”... cùng với sự khiếm tốn đến tự ty cố hữu của phụ nữ Việt Nam chính là những lực cản không nhỏ cho sự phát triển của nữ trí thức.

Nếu làm một bài toán so sánh với nam giới trong lĩnh vực trí tuệ bậc cao, chúng ta thấy lực lượng phụ nữ vẫn còn mỏng manh, ít ỏi và hoạt động tương đối tự phát. Phụ nữ lao động chiếm 51%, nhưng nữ tiến sĩ chiếm 12,21%, tiến sĩ khoa học chiếm 5,13%, phó giáo sư 5,86%, giáo sư 3,5%. Những con số đó nhắc nhở phụ nữ, nhất là lực lượng nữ thanh niên cần phấn đấu hơn nữa để rút ngắn tỉ lệ chênh lệch trong tương lai, có như vậy mới tạo ra sự bình đẳng nhất định. Phụ nữ muốn được giải phóng, không thể chờ đợi người khác đến giải phóng cho mình, con đường ngắn nhất và hiệu quả nhất chính là con đường tự giải phóng. Nâng cao năng lực của mình để có thể tiếp cận các cơ hội đến với mình trong các lĩnh vực hoạt động, trong đó có hoạt động khoa học công nghệ, đó chính là cách giải quyết tốt nhất cho tương lai của phụ nữ.

Trong thế kỷ XXI, nếu nhận thức vấn đề đào tạo nguồn nhân lực trí tuệ là quan trọng cấp thiết, thì việc đào tạo nhân lực trí tuệ là phụ nữ còn cấp

bách hơn nữa. Bởi nó đạt hai mục tiêu: khai thác trí tuệ nữ và thực hiện bình đẳng giới. Giải pháp nào cho vấn đề này?

Trước hết phải tự nhận thức. Các cấp lãnh đạo từ địa phương tới trung ương phải coi đó là việc quan trọng không thể không làm. Từ đó giáo dục nhận thức qua sách báo và các phương tiện thông tin đại chúng, để tác động đến ý thức xã hội về vấn đề trên.

Sau đó phải là việc lựa chọn đội ngũ. Ngay từ những lớp trung học cơ sở, trung học phổ thông đã cần phải quan tâm đến việc lựa chọn nhân tài nữ và nuôi dưỡng họ. Tránh sự thờ ơ, càng tránh hơn sự đầu tư thô bạo, uốn nắn, bẻ queo theo ý thức chủ quan của cá nhân, để biến sự phát triển tự phát, dễ thui chột thành sự phát triển có định hướng, có sự trợ giúp, bền vững.

Cần quan tâm đến đặc trưng giới trong đào tạo. Với nữ sinh viên giỏi, cần được đào tạo chuyển tiếp thạc sĩ để rút ngắn thời gian tự đào tạo sau khi tốt nghiệp đại học, để họ sớm khẳng định vị trí của mình và có điều kiện đi xa hơn.

Cần mạnh dạn sử dụng và giao việc sớm cho nữ có khả năng, đồng thời với việc kèm cặp và đào tạo tiếp tục, tránh định kiến “nữ nhi thường tình”, định kiến “sống lâu lên lão làng” bấy lâu nay.

Trong thế kỷ XX, phụ nữ chúng ta đã có nhiều đóng góp và được xã hội ghi nhận. Thế kỉ XXI đối với nhân loại nói chung, phụ nữ nói riêng vừa có nhiều cơ hội, vừa có nhiều thách thức lớn. Vào cuối thế kỷ XX, nhiều nhà nghiên cứu và dự báo đã đưa ra đánh giá của mình về sự biến đổi vũ bão của diện mạo thế giới và những thách thức mới vô cùng lớn đối với nhân loại, đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực nhiều hơn nữa. Phụ nữ chúng ta đã có nhiều cố gắng lớn lao, nhiều đóng góp có hiệu quả cho xã hội, nhưng dường như chúng ta chưa được chuẩn bị kỹ lưỡng để ứng phó với sự thay đổi chóng mặt của KH&CN thế kỷ XXI. Đó là điều mà kết thúc báo cáo này chúng tôi muốn đề cập đến. Cho tới nay, quan niệm xã hội đối với người phụ nữ tham gia hoạt động khoa học đã thay đổi rất nhiều so với trước. Ở cuối thế kỷ XX, chúng ta đã chứng kiến sự phát triển như vũ bão của KH&CN, chúng ta cũng thấy vai trò to lớn của phụ nữ, nhất là nữ trí thức trong lĩnh vực hoạt động đó. Có thể nói gì, dự báo gì về vai trò của phụ nữ trong thế kỷ XXI, đặc biệt là trong lĩnh vực KH&CN. Một số nhà dự báo học ở cuối thế kỷ XX đã khẳng định “thế kỷ XXI là thế kỷ của khoa học công nghệ cao và cũng là thế kỷ của phụ nữ!”. Nhưng dự báo đó nếu có thành hiện thực cũng cần nỗ lực cực kỳ lớn của chính bản thân phụ nữ, trong đó có bộ phận quan trọng là nữ trí thức, của xã hội và của toàn nhân loại.